

Bản án số: 25/2019/HS-PT

Ngày: 19-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Phan Minh Dũng
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Huỳnh Văn Hiệp
	Ông Nguyễn Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Du, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLPT-HS, ngày 01-02-2019 đối với bị cáo Lương Bảo N cùng đồng phạm; do kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 173/2018/HS-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lương Bảo N**; sinh năm 1986 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT: Thôn ST C, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: 100 TQK, phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ điện nước; Con ông Lương Vạn P, sinh năm 1953 và bà Lê Thị Ánh Đ, sinh năm 1957; cùng cư trú tại: Thôn ST C, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 4 anh em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị Khánh V, sinh năm: 1987; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại; Có mặt.

2. Họ và tên: **Phan Ngọc Khải H** (tên gọi khác: N); sinh ngày 26-7-1999 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: 29/10 ĐTT, phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ điện; Con ông Phan Ngọc V (đã chết) và bà

Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; cư trú tại: 29/10 ĐTT, phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Trọng S** (tên gọi khác: B); sinh năm 1997 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: TL 2, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1969; cư trú tại: TL 2, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 2 chị em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Văn Thị Quỳnh T, sinh năm 1999; con: Trần Văn Trọng N, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

4. Họ và tên: **Ngô Xuân C**; (tên gọi khác: B); sinh năm 1998 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Khu t, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: TL 1, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Con ông Ngô Văn M (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); gia đình có 2 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

5. Họ và tên: **Lê Văn T**; sinh năm: 1985 tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKNKTT và cư trú: 22 TTT, phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Lê Văn T, sinh năm: 1965 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965; cùng cư trú tại: 22 TTT, phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; gia đình có 3 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1989; vợ: Trần Thị Ngọc C, sinh năm: 1987; con: bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44474 ngày 18-01-2011 của Công an Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Lê Văn T 5.000.000 đồng về hành vi đặt máy đánh bạc, trò chơi điện tử trái quy định; bị cáo hiện đang tại ngoại; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Thọ: Luật sư **Vũ Thành Nam** - Văn phòng Luật sư Nhân Vũ - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị hại kháng cáo: Ông Lê Văn Th; sinh năm 1987.

Nơi cư trú: 22 TTT, Phường t, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Trong vụ án còn có bị cáo Lê Tuấn Anh không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với Lê Văn T nên khoảng 08 giờ ngày 24-8-2017, Lương Bảo N đến nhà Phan Ngọc Khải H rủ H đi tìm Thạo nói chuyện. Khi đi, H mang theo 01 cây kiếm tự chế dài khoảng 60 cm, 01 cây mã tấu dài khoảng 50 cm và 01 con dao bầu dài khoảng 20 cm. Sau đó, Hoàn gọi điện thoại cho Trần Trọng S và Ngô Xuân C rủ cùng đi, trước khi đi, S mang theo một cây xăm gao cán màu đỏ dài khoảng 30cm rồi cả nhóm đến quán cà phê Lucky, đường Tôn Thất Tùng, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng là nơi gần nhà Lê Văn T do chị Trương Thị M là chủ quán để ngồi ăn sáng, uống cà phê.

Khi đang ngồi uống cà phê, cả nhóm của Lương Bảo N thấy Lê Văn T điều khiển xe ô tô tải đi đến nên N và H chặn đầu xe, kêu T xuống để nói chuyện nhưng T chốt cửa xe không xuống. Nhân thấy T lấy điện thoại ra gọi, nói người lên đánh N nên Nhân lấy một cục đá ở cạnh quán cà phê định đập cửa kính xe của T thì được người dân can ngăn. Chứng kiến sự việc, chị Trương Thị M là chủ quán cà phê Lucky đã gọi điện thoại cho Lê Văn Th là em trai của T, thông báo cho Th biết T bị nhóm của N dọa đánh. Sau đó, cả nhóm của N bỏ đi còn T điều khiển xe đi về nhà T cách quán cà phê Lucky khoảng 30m. Sau khi nhóm của Nhân bỏ đi thì Lê Văn Th về đến quán cà phê Lucky, Thuận nhờ chị M gọi điện thoại cho nhóm của N quay lại quán cà phê để nói chuyện nên N nói C, S và H cùng quay lại.

Lê Văn T đi về nhà thì thấy nhóm của N quay lại nên đã lấy một cây nĩa (dùng để làm vườn) chạy ra trước cửa nhà, thấy nhóm của Nhân đang đứng dưới gốc Tôn Thất Tùng, T cầm nĩa chạy về nhóm của N. Thấy Lê Văn T anh trai mình sắp đánh nhau với nhóm của Nhân nên Lê Tuấn A cầm cây tuýp sắt và Lê Văn Th cầm cây gỗ cũng chạy theo sau. Phan Ngọc Khải H cầm cây kiếm tự chế và đưa cho C một cây mã tấu, đưa cho S 01 con dao bầu rồi cả hai nhóm lao vào đánh nhau. Quá trình đánh nhau, Lê Văn T cầm cây nĩa đâm vào tay Cường nhưng bị trượt, C cầm mã tấu chém lại về phía T nhưng cũng không trúng. Thạo vứt cây nĩa bỏ chạy thì Phan Ngọc Khải H cầm kiếm đuổi theo chém Thạo nhưng không trúng, T quay lại vật nhau với H và dùng tay đánh vào mặt H nên Hoàn làm rơi cây kiếm xuống đường. Lê Văn Th chạy tới thấy bên đường có đồng cây tuýp sắt thì nhặt 01 cây sắt vuông dài khoảng 1,6m đánh và dùng chân đá vào người H thì Trần Trọng S cầm con dao bầu trên tay phải và cầm 01 cây xăm gao trên tay trái chạy tới đâm T nhưng Thạo né được và đánh rơi cây xăm gao trên tay S. Tiếp đó, H nhặt một cây gỗ ở bên đường đánh vào đầu T, S dùng

dao bầu cầm trên tay phải đâm nhiều nhất vào vùng đầu, vai và tay Th. Cùng lúc này Lê Tuấn A dùng tuýp sắt đánh vào tay phải của Lương Bảo N và đập N ngã xuống ruộng nước thì Ngô Xuân C cầm cây mã tấu chạy tới định đánh nhau với Tuấn A thì bị Tuấn A đánh nhiều nhất vào mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của Cường làm vỡ mũ bảo hiểm của C. Lúc này, Trần Trọng S chạy tới đâm 01 nhát vào vai của Lê Tuấn A rồi chạy ra chỗ của Phan Ngọc Khải H thì C hô “*Son ơi cứu tao*” nên S chạy tới đâm 01 nhát nữa vào vai Tuấn A, lúc này, C cũng dùng mã tấu chém nhiều nhất vào vùng thân, đầu, mặt và tay Tuấn A, N cũng nhát 01 cây gỗ dài khoảng 1,5m ở bên đường đánh nhiều nhất vào người Tuấn A. Thấy Tuấn A ngực xuống, chảy nhiều máu nên cả nhóm N vứt bỏ hung khí và bỏ chạy. Lê Tuấn A và Lê Văn Th thì được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng. Sau sự việc xảy ra, Cơ quan Công an đã tiến hành ghi nhận sự việc và thu giữ những hung khí tại hiện trường.

Tang vật thu giữ: 01 tuýp sắt dài khoảng 1m; 01 kiếm tự chế dài khoảng 60cm, lưỡi màu trắng dài khoảng 40cm, cán cuốn cao su màu đen; 01 cây xăm gạo dài 30 cm, có cán màu đỏ; 01 cây sắt vuông dài khoảng 1,6m màu trắng; 01 cây nữa dài khoảng 1,6m cán bằng gỗ và 01 cây gỗ khô hình tròn dài khoảng 1m.

Đối với 01 con dao bầu và 01 cây mã tấu mà Trần Trọng S và Ngô Xuân C dùng để gây thương tích đối với Lê Văn Th và Lê Tuấn A thì sau đó S và C đã vứt lại nhưng không nhớ là đã vứt ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được tang vật.

Hậu quả:

- Lê Văn Th bị Lương Bảo N, Phan Ngọc Khải H, Ngô Xuân C và Trần Trọng S dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 237/2017/TgT ngày 01-11-2017 của trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Lê Văn T bị vết thương đỉnh trái dài 25cm; Lỗm sọ găm sọ lỗm đường kính 9cm; Vết thương vai trái dài 3.5cm; Vết thương ngón tay trái dài 2cm; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 37%. Tổn thương do vật có cạnh sắc gây nên.

- Lê Tuấn A bị Lương Bảo N, Phan Ngọc Khải H, Ngô Xuân C và Trần Trọng S dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 238/2017/TgT ngày 01-11-2017 của trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Anh Tuấn A bị vết thương má phải dài 10cm; Vết thương thái dương dài 9cm; Vết thương đỉnh trái dài 4cm; Vết thương lưng trái dài 5.5cm; Vết thương cánh tay phải dài 4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Quá trình điều tra, Lương Bảo N và Phan Ngọc Khải H đã bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho Lê Văn Thuận và Lê Tuấn Anh, Thuận và Tuấn Anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho N, H, S và C.

Bản cáo trạng số 173/KSĐT ngày 14-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố Lương Bảo N, Phan Ngọc Khải H, Trần Trọng S, Ngô Xuân C về tội “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự; Lê Văn T, Lê Tuấn A về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự.

Bản án số 173/2018/HS-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tuyên bố các bị cáo: Lương Bảo N, Phan Ngọc Khải H, Trần Trọng S, Ngô Xuân C phạm tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo: Lê Văn T, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điều 17; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Lương Bảo N 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; Phan Ngọc Khải H 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng Điều 17; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình, xử phạt: Trần Trọng S 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; Ngô Xuân C 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng Điều 20; khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt: Lê Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng Điều 20; khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt: Lê Tuấn A 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04-12-2018 bị cáo N, H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 06-12-2018 bị cáo S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 07-12-2018 bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 11-12-2018 bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 14-12-2018 bị hại Lê Văn Th kháng cáo yêu cầu xem xét thêm phần bồi thường.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, bị cáo Thào xin được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm đối với các bị cáo Lương Bảo N, Phan Ngọc Khải H, Trần Trọng S, Ngô Xuân C. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, cho bị cáo T được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị xem xét bị cáo T là lao động chính trong gia đình, hiện có con nhỏ đang bị chấn thương sọ não cần phải chăm sóc, bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nên cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại Th rút kháng cáo, xét việc rút kháng cáo là tự nguyện, đúng pháp luật nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Thuận.

[2] Về nội dung vụ án: Do mâu thuẫn giữa N và T từ trước, khoảng 9 giờ sáng ngày 24-8-2017, tại dốc đường Tôn Thất Tùng, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Lương Bảo N, Phan Ngọc Khải H, Ngô Xuân C, Trần Trọng S đã dùng mã tấu, dao bầu, kiếm tự chế đánh nhau với Lê Văn T, Lê Văn Th, Lê Tuấn A. Hậu quả làm Lê Văn Th bị thương tích 37% và Lê Tuấn A bị thương tích là 15%.

Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Quá trình đánh nhau, Lê Văn T cầm cây nĩa đâm vào tay C nhưng bị trượt, C cầm mã tấu chém lại về phía T nhưng cũng không trúng. T vứt cây nĩa bỏ chạy thì Phan Ngọc Khải H cầm kiếm đuổi theo chém T nhưng không trúng, T quay lại vật nhau với H và dùng tay đánh vào mặt H nên H làm rơi cây kiếm xuống đường. Lê Văn Th chạy tới thấy bên đường có đồng cây tuýp sắt thì nhặt 01 cây sắt vuông dài khoảng 1,6m đánh và dùng chân đá vào người H thì Trần Trọng S cầm con dao bầu trên tay phải và cầm 01 cây xăm gạo trên tay trái chạy tới đâm T nhưng T né được và đánh rơi cây xăm gạo trên tay S. Tiếp đó, H nhặt một cây gỗ ở bên đường đánh vào đầu T, S dùng dao bầu cầm trên tay phải đâm nhiều nhát vào vùng đầu, vai và tay Th. Cùng lúc này Lê Tuấn A dùng tuýp sắt đánh vào tay phải của Lương Bảo

N và đập N ngã xuống nương nước thì Ngô Xuân C cầm cây mã tấu chạy tới định đánh nhau với Tuấn A thì bị Tuấn A đánh nhiều nhát vào mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của C làm vỡ mũ bảo hiểm của C. Lúc này, Trần Trọng S chạy tới đâm 01 nhát vào vai của Lê Tuấn A rồi chạy ra chỗ của Phan Ngọc Khải H thì C hô “Sơn ơi cứu tao” nên S chạy tới đâm 01 nhát nữa vào vai Tuấn A, lúc này, Cường cũng dùng mã tấu chém nhiều nhát vào vùng thân, đầu, mặt và tay Tuấn A, N cũng nhặt 01 cây gỗ dài khoảng 1,5m ở bên đường đánh nhiều nhát vào người Tuấn A. Thấy Tuấn A ngực xuống, chảy nhiều máu nên cả nhóm Nhân vút bỏ hung khí và bỏ chạy. Như vậy thương tích của Lê Văn Th và Lê Tuấn A là do các bị cáo Lương Bảo N, Phan Ngọc Khải H, Ngô Xuân C và Trần Trọng S gây ra.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Lương Bảo N, Phan Ngọc Khải H, Ngô Xuân C và Trần Trọng S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lương Bảo N, Phan Ngọc Khải H, Trần Trọng S, Ngô Xuân C, Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Xét tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là liều lĩnh, xem thường pháp luật, xâm phạm sức khỏe người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Về vai trò, mức độ tham gia của các bị cáo: Bị cáo N có mâu thuẫn với T nên đến rủ H tìm T nói chuyện, H rủ thêm S và C cùng đi. Khi đi H chuẩn bị hung khí đưa cho C 01 mã tấu, đưa cho S 01 dao bầu. Trong quá trình đánh nhau thì S là người trực tiếp dùng dao bầu đâm nhiều nhát vào đầu, vai và tay của Th, ngoài ra còn đâm một nhát vào vai của Tuấn A. C dùng mã tấu chém nhiều nhát vào thân, đầu, mặt, tay của Tuấn A. Nhân nhặt cây gỗ bên đường đánh nhiều nhát vào người Tuấn A. H có nhặt cây gỗ đánh vào đầu T nhưng không gây thương tích. Như vậy thương tích của T và A là do N, S, C trực tiếp gây ra.

Cấp sơ thẩm đánh giá tính chất vụ án, xem xét vai trò các bị cáo, đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo; khắc phục bồi thường thiệt hại; xử phạt các bị cáo N, S, C mức án khởi điểm khung hình phạt là thỏa đáng nên không chấp nhận kháng cáo.

Đối với bị cáo H cũng tích cực tham gia đánh nhau, không trực tiếp gây thương tích cho Lê Văn Th và Lê Tuấn A, vai trò thấp hơn bị cáo N, sau sự việc xảy ra H và N đã bồi thường cho bị hại 200.000.000đ, bị hại có đơn xin bãi nại. Cấp sơ thẩm xử phạt H bằng với N là phân hóa vai trò chưa phù hợp, ngoài ra bị

cáo H xuất trình giấy tờ xác nhận có ông bà ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên cần chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo Hoàn một phần hình phạt.

Đối với bị cáo T sử dụng một cây nĩa làm vườn tham gia đánh nhau. Cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất, mức độ tham gia cũng như vai trò của bị cáo, xử phạt mức án 06 tháng tù là phù hợp. Xét kháng cáo của bị cáo Thao xin hưởng án treo: bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và có khả năng tự cải tạo nên chấp nhận kháng cáo, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giáo dục.

[3] Về án phí: Các bị cáo Lương Bảo N, Trần Trọng S, Ngô Xuân C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Bị cáo H, T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Lê Văn Th về phần trách nhiệm dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Bảo N, Trần Trọng S, Ngô Xuân C. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc Khải H, Lê Văn T. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo: Lương Bảo N, Phan Ngọc Khải H, Trần Trọng S, Ngô Xuân C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị cáo Lê Văn T, phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng Điều 17; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lương Bảo N 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án;

Áp dụng Điều 17; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt Phan Ngọc Khải H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng Điều 17; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt Trần Trọng S 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án;

- Xử phạt Ngô Xuân C 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018.

Áp dụng Điều 20; khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Lê Văn T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Lương Bảo N, Trần Trọng S, Ngô Xuân C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Phan Ngọc Khải H, Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP.Đà Lạt;
- VKSND TP.Đà Lạt;
- Cơ quan điều tra CA TP.Đà Lạt;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Minh Dũng

